

a) Cán bộ, nhân viên làm công tác trực tiếp trong các buồng bệnh nhân thuộc khu lầy của bệnh viện Bạch mai và các khu cách ly của các bệnh viện khác có từ 6 giường trở lên giành riêng cho những người mắc bệnh truyền nhiễm (lao, lầy).

b) Cán bộ, nhân viên làm công tác trực tiếp mổ xác chết để thí nghiệm vi trùng ở các khoa bệnh lý giải phẫu; các nhân viên chuyên trách xét nghiệm vi trùng lao của bệnh nhân lao tại các bệnh viện chuyên khoa lao, và những nhân viên làm công tác khám bệnh, điều trị bệnh nhân lao, hải ngoại trú thuộc các phòng khám bệnh lao, hải.

c) Nhân viên trong các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao, và khu lao của bệnh viện Bạch mai làm công tác vệ sinh nhà xác, vệ sinh hố xí, cống rãnh, giặt quần áo, rửa bát đĩa của bệnh nhân lao; nhân viên phụ trách bề vớp xác tại Viện Giải phẫu của trường Đại học Y được khoa; nhân viên phụ trách vệ sinh nhà xác của thành phố Hà nội.

Điều 6. — Những cán bộ, nhân viên công tác trong những điều kiện sau đây được hưởng một khoản phụ cấp ấn định là 5 đồng một tháng:

a) Cán bộ, nhân viên làm việc với những hóa chất độc trong các phòng hóa nghiệm, làm công tác nuôi cấy vi trùng, nuôi cấy súc vật để thí nghiệm vi trùng, hàng ngày phải làm việc trong các phòng kín nóng bức, thiếu không khí, thuộc Viện Vi trùng.

b) Nhân viên làm công tác nhà xác, chôn liệm các xác chết ở các bệnh viện.

c) Các cán bộ, nhân viên khác không thuộc các trường hợp quy định trong các điều trên, nhưng thường ngày phải làm việc trong phạm vi chịu ảnh hưởng truyền nhiễm của bệnh nhân lao, hoặc chịu ảnh hưởng của tia Roentgen.

Điều 7. — Cách tính phụ cấp quy định như sau:

1. Công tác liên tiếp trên 5 ngày và dưới 10 ngày thì được hưởng 1/3 mức phụ cấp hàng tháng.

2. Công tác liên tiếp trên 10 ngày, dưới 20 ngày thì được hưởng 2/3 mức phụ cấp hàng tháng.

3. Công tác liên tiếp trên 20 ngày thì được hưởng cả mức phụ cấp hàng tháng.

Điều 8. — Sinh viên trong thời gian thực tập, công nhân, nhân viên ngoài biên chế nếu công tác trong các điều kiện quy định ở các điều 2, 3, 4, 5, 6 của nghị định này, thì cũng được hưởng phụ cấp.

Điều 9. — Nghị định này thi hành từ 1 tháng 9 năm 1960. Các văn bản quy định về chế độ phụ cấp của ngành Y tế ban hành từ trước đều bãi bỏ.

Điều 10. — Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 10 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 383/TT/LB ngày 20-10-1960 về việc trả lương cho cán bộ, công nhân viên và bộ đội làm hai kỳ.

Lâu nay lương tháng của số đông cán bộ, công nhân, viên chức và bộ đội được trả một lần vào đầu tháng. Như vậy, ngân sách Nhà nước phải chi tập trung, tiền mặt phát ra tập trung, gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của ngân sách, cho việc điều hòa lưu thông hàng hóa và tiền tệ, do đó, có lúc ảnh hưởng phần nào đến sinh hoạt chung của nhân dân.

Mặt khác, tiền lương tháng nào trả vào đầu tháng ấy là không đúng với nguyên tắc phân phối theo lao động trong chế độ xã hội chủ nghĩa, vì muốn phân phối theo lao động thì phải trả lương sau thời gian lao động.

Chấp hành thông tư số 229-TTg, ngày 1-10-1960 của Thủ tướng phủ, sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Lao động, Bộ Nội vụ, Ban Lương và Tổng liên đoàn lao động Việt-nam, Liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước giải thích thêm về việc phát lương của cán bộ, công nhân, viên chức và Quân đội làm 2 kỳ mỗi tháng như sau:

1. Sau khi việc thực hiện chủ trương trả lương làm 2 kỳ đã đi vào nề nếp và ngân quỹ gia đình cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội cũng đã ổn định theo cách thu nhập mới, liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước sẽ có kế hoạch thực hiện dần chủ trương « trả lương sau lao động » của Chính phủ.

Hiện nay có một số xí nghiệp, cơ quan đã trả lương làm 2 kỳ hoặc trả làm một lần nhưng sau lao động.

Đề nghị các xí nghiệp, cơ quan này vẫn giữ cách trả lương sau lao động, nhưng có thể phân ra trả làm 2 kỳ, kỳ thứ 2 cách kỳ thứ nhất 15 ngày. Thí dụ: hiện nay xí nghiệp A trả lương mỗi tháng vào ngày cuối tháng đó (30 hay 31), thì từ nay có thể phân ra trả làm 2 kỳ: một nửa số lương vào ngày 15, một nửa số lương còn lại vào cuối tháng. Xí nghiệp B trả lương mỗi tháng vào ngày 1 tháng sau thì nay có thể trả nửa số lương vào ngày 16, còn lại sẽ trả vào ngày 1 tháng sau.

2. Những nơi trả lương trước, hoặc có một bộ phận được lĩnh lương trước lao động, nghĩa là trả vào đầu tháng, thì từ trước đến nay phát lương cho toàn thể hay cho bộ phận vào ngày nào (đầu tháng), nay vẫn giữ nguyên ngày phát lương ấy, nhưng chỉ phát nửa tháng lương hoặc 60% thôi, số còn lại sẽ phát 15 ngày sau đó. Thí dụ:

— Xí nghiệp 2, cơ quan B, từ trước tới nay phát lương trước lao động vào ngày 3 đầu tháng thì nay

ngày 3 mỗi tháng chỉ phát một nửa hoặc 60% lương thôi, số còn lại sẽ phát vào ngày 18 (15 ngày sau).

— Cơ quan C từ trước tới nay phát lương trước lao động vào ngày 5 đầu tháng, thì nay, ngày 5 mỗi tháng chỉ phát một nửa tháng lương hoặc 60% thôi. Số còn lại sẽ phát vào ngày 20 (15 ngày sau).

3. Phát lương làm 2 kỳ không bao gồm những khoản tiền phụ cấp xã hội, phúc lợi như trợ cấp con, trợ cấp mất sữa, v.v... và các khoản trợ cấp khác. Đối tượng của chủ trương trả lương làm 2 kỳ là lương chính và lương phụ.

4. Vì các gia đình phải chi vào đầu tháng toàn bộ số chi hàng tháng về tiền củi, tiền gạo, học phí cho con em, tiền giữ trẻ, điện nước, báo chí, v.v... và cũng để tránh cho kế toán, thủ quỹ khỏi phải tính nhiều lần những số lẻ, khi phân làm 2 kỳ, toàn bộ số lương (lương chính và lương phụ):

— Kỳ trả thứ nhất, có thể trả nhiều hơn kỳ trả thứ 2, nhưng không quá 60% lương chính và lương phụ (lương và phụ cấp lương).

— Những số lẻ hào, xu, có thể dồn vào một kỳ trả lương (trước hay sau cũng được) không phải chia đôi.

5. Tiền thuê nhà, nợ cơ quan cũng chỉ thu gọn một lần thôi, có thể thu hồi vào kỳ trả đầu hay kỳ trả sau cũng được.

6. Những khoản phụ cấp xã hội, kể cả phụ cấp con, phụ cấp thương tật và những khoản thu nhập phụ khác có thể trả dồn vào đầu tháng hay cuối tháng, tùy mỗi cơ quan, xí nghiệp, không cần phải chia đôi để phân trả làm 2 kỳ như lương, miễn không gây trở ngại cho người được hưởng và cũng không gây thêm khó khăn cho kế toán, thủ quỹ.

7. Trường hợp đặc biệt, cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội phải đi công tác lâu ngày, có thể trả một lần cả tháng lương cho người đi công tác. Khi chuyển công tác trong tháng (giữa chừng chứ không phải đầu tháng), thì đơn vị cũ phải thanh toán xong cả tháng lương trước khi người được chuyển rời khỏi nơi cũ.

8. Những khoản phụ cấp tiêu vặt của các chiến sĩ trong Quân đội có thể trả vào đầu mỗi tháng và trả gọn làm một lần, vì số tiền chi cho mỗi người ít, không cần chia đôi. Những sinh hoạt phí của Quân đội, của sinh viên, học sinh (học bổng toàn phần), công nhân học nghề, thì cũng phải chia trả làm 2 kỳ.

Trong khi thi hành thông tư này, nếu gặp khó khăn, đề nghị phản ảnh cho Ngân hàng Nhà nước giải quyết.

Hà nội, ngày 20 tháng 10 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tổng Giám đốc

Thứ trưởng

Ngân hàng Nhà nước

TRỊNH VĂN BÌNH

LÊ VIỆT LƯỢNG

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 53-NV/TT ngày 19-10-1960
hướng dẫn thi hành nghị định số
35-CP ngày 9-9-1960 của Hội đồng
Chính phủ về chính sách ưu đãi gia
đình quân nhân mất tích.

Do hoàn cảnh chiến trường chia cắt và tình hình chiến đấu phân tán của quân dân ta trong nhiều năm kháng chiến trước đây, có một số quân nhân mất tin mất tích đến nay đã nhiều lần điều tra tìm kiếm mà chưa xác nhận được nguyên nhân. Để những gia đình quân nhân này được yên tâm trong khi công việc điều tra về từng trường hợp vẫn tiếp tục tiến hành, Hội đồng Chính phủ ban hành nghị định số 35-CP ngày 9-9-1960 quy định các khoản ưu đãi gia đình quân nhân mất tin, mất tích.

Thông tư này giải thích chi tiết và hướng dẫn thi hành nghị định nói trên.

I. GIẢI THÍCH VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP MẤT TIN MẤT TÍCH

a) Quân nhân mất tích mà gia đình được hưởng các khoản ưu đãi nói trong thông tư này là: Những cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt nam và các Đội Vũ trang có trước ngày thành lập Quân đội nhân dân Giải phóng quân, Du kích Ba tư..., những công nhân quân giới Nam bộ, Liên khu 5 trong thời kỳ kháng chiến vẫn hưởng các chế độ như Quân đội, bị mất tin mất tích trong khi chiến đấu hay thừa hành công vụ trong thời kỳ kháng chiến, tới nay vẫn không biết rõ còn sống hay chết.

Ngoài ra, những cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị Công an vũ trang tổ chức trong thời kỳ kháng chiến như: Công an trật tự vũ trang, Công an xung phong, Bộ đội cảnh vệ ở Bắc và Trung bộ, Quốc vệ đội ở Nam bộ, bị mất tin mất tích trong khi chiến đấu hay thừa hành công vụ trong thời kỳ kháng chiến, gia đình cũng được hưởng các khoản ưu đãi nói trong thông tư này.

b) Những trường hợp sau đây không coi là quân nhân mất tích và không thuộc phạm vi giải quyết của thông tư này:

— Dân quân, du kích, tự vệ, công an bán vũ trang, cán bộ công nhân viên chức mất tin mất tích;

— Quân nhân đã đầu hàng theo địch rồi mất tin mất tích;

— Quân nhân đào ngũ, giải ngũ, nghỉ dài hạn rồi mất tin mất tích;

— Quân nhân còn tại ngũ bị địch bắt, biết rõ đã đầu hàng làm tay sai cho địch;

— Quân nhân có giấy báo mất tích nhưng nay biết rõ là còn sống;